

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ- ST

Ngày 30 - 09 – 2020

“Xác định không phải là cha của con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Trung Dũng

- Ông Hoàng Minh Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

**Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang –
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.**

Ngày 30 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 226/2019/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc “Xác định không phải là cha của con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh Q** – Sinh năm: 1960 – Địa chỉ: Số 147 đường L, tổ 40 phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Đức T** – Sinh năm: 2001 – Địa chỉ: : Số 147 đường L, tổ 40 phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Tố L** - Sinh năm: 1961 - Địa chỉ: Số 147 đường L, tổ 40, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: A19/07 chung cư H, số 72 đường H, Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 3/12/2019, tại phiên tòa ông Nguyễn Anh Q trình bày:

Ngày 30/10/2000 ông Nguyễn Anh Q và bà Nguyễn Thị Tố L có đăng ký kết hôn tại phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo số 103 quyền số 01, sau đó ông bà có con chung tên là Nguyễn Anh Đức T – Sinh ngày 30/3/2001 theo giấy khai sinh số 130 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 26/04/2001. Trong quá trình chung sống ông Q nghi ngờ ông Nguyễn Anh Đức T không phải là con ruột của ông, nên ông Q đã tự lấy mẫu tóc của ông T gửi đến Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng để tiến hành giám định AND, ngày 05/11/2015 Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết quả phân tích gen (AND) số 580/C54C(D5) xác định ông Nguyễn Anh Q không phải là cha đẻ của ông Nguyễn Anh Đức T. Căn cứ vào kết quả giám định trên nên ông Q làm đơn đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Anh Q không phải là cha đẻ của ông Nguyễn Anh Đức T.

Tại bản trình bày ngày 23/7/2020 bà Nguyễn Thị Tố L trình bày:

Với tư cách là mẹ đẻ của ông Nguyễn Anh Đức T bà L thừa nhận ông T là con riêng của bà L trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông Nguyễn Anh Q, khi bà L có thai ông T thì giữa bà L và ông Q đã ly hôn. Trước đó bà L và ông Q cùng con gái có đi du lịch tại Đà Lạt, vài tuần sau khi về bà L phát hiện có thai bà nghĩ rằng đó là con của ông Q, nên bà báo cho ông Q và ông bà tiến hành kết hôn lại. Trong suốt 15 năm ông bà chung sống cùng nhau vẫn nghĩ ông T là con chung của ông bà. Sau đó ông Q tự lấy mẫu của ông T để tiến hành giám định AND kết quả ông T không phải là con đẻ của ông Q. Vì vậy ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án Hải Châu tuyên bố ông Q không phải là cha của ông T. Vì vậy bà L thấy không cần thiết phải tiến hành xét nghiệm AND của ông T, mà chỉ cần căn cứ vào kết quả xét nghiệm số 580/C54C(D5) ngày 05/11/2015 Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng mà ông Q tự tiến hành giám định ADN và kết quả xét nghiệm AND ngày 04/12/2015 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ di truyền mà bà L tự yêu cầu giám định để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với kết quả giám định số 16/D5/2012 ngày 14/11/2012 không liên quan gì đến kết quả hai giám định nói trên.

Bà L cho rằng nếu ông Q không thừa nhận ông T là con thì chỉ cần đến Tư pháp phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định làm thủ tục hủy bỏ giấy khai sinh của ông T. Bà không có ý định lừa dối ông Q trong vấn đề con chung mà vào thời gian đó bà L vẫn muốn vợ chồng tái hợp để cùng nhau nuôi dạy con cái. Trong thời gian bà và Q đã ly hôn việc bà mang thai ông T thì bà không phải là người có lỗi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhiều lần ông Nguyễn Anh Đức T và bà Nguyễn Thị Tố L đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cân công khai chứng cứ và hòa

giải nhưng ông T và bà L đều vắng mặt không có lý do, ông T không có văn bản phản hồi nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần ông Nguyễn Anh Đức T phải có mặt tại trụ sở Tòa án Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, cũng như tại nhà của ông T đang ở để cơ quan chức năng tiến hành lấy mẫu để giám định AND nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, nên không thể lấy mẫu để giám định AND cho ông T theo yêu cầu của ông Nguyễn Anh Q được.

Tại phiên tòa lần thứ hai Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Nguyễn Anh Đức T và bà Nguyễn Thị Tố L nhưng ông T và bà L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà ông Nguyễn Anh Q đối với ông Nguyễn Đức Anh T nhận thấy:

Ông Nguyễn Anh Q và bà Nguyễn Thị Tố L có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2000 và có làm giấy khai sinh đối với con chung là Nguyễn Đức Anh T – sinh ngày 30/3/2001, trong giấy thể hiện cha là ông Nguyễn Anh Q và mẹ là bà Nguyễn Thị Tố L. Qua thời gian chung sống thì ông Nguyễn Anh Q nghi ngờ ông Nguyễn Đức Anh T không phải là con ruột của mình nên năm 2015, bản thân ông Q đã tự mình lấy mẫu tóc của con và ông gửi Phân viên Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng để làm xét nghiệm, kết quả xác định mẫu tóc do ông gửi đến không có quan hệ huyết thống cha để theo Kết quả phân tích gen (ADN) số 580/C54C (Đ5) ngày 05/11/2015 (BL 39). Đến nay, sau khi đã tiến hành ly hôn với bà Nguyễn Thị Tố L thì ông khởi kiện ra Tòa án yêu cầu xác nhận ông không phải là cha ruột của ông Nguyễn Đức Anh T như trên giấy tờ.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Đức Anh T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến tham gia các phiên họp giao nộp chứng cứ, hòa giải cũng như thực hiện việc lấy mẫu tiến hành giám định AND. Đồng thời, ông cũng không có văn bản ý kiến trình bày về nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Anh Q.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Nguyễn Thị Tố L trình bày: Với tư cách là mẹ đẻ của ông Nguyễn Anh Đức T, bà thừa nhận ông T là con riêng của bà, vì thời gian mang thai ông T giữa bà và ông Q đã ly hôn, nhưng vì thời điểm đó bà và ông Q có đưa con gái lớn đi du lịch Đà Lạt, và vài tuần sau thì bà phát hiện mình có thai, do đó bà cứ nghĩ là cháu T là con chung của hai ông bà. Đến năm 2015, thì ông Q vì nghi ngờ nên đã tự lấy mẫu tóc của cháu T đi xét nghiệm AND, kết quả

cháu T không phải con của ông Q. Thời điểm đó bà vẫn không tin vào kết quả là chính xác nên bản thân bà có đi xét nghiệm lại và kết quả cũng xác định là cháu T không phải con của ông Q. Nay khi ông Q khởi kiện tại Tòa án, bà xác nhận không cần thiết phải đưa cháu Trung đi xét nghiệm AND nữa mà căn cứ vào sự thừa nhận của bà và ông Q cũng như kết quả ông Q đã đi giám định số 580/C54C(Đ5) ngày 05/11/2015 để làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngoài ra bà L cũng cung cấp một bản Kết quả xét nghiệm AND mã số 120104 ngày 04/12/2015 của Trung tâm phân tích AND và Công nghệ Di truyền CGAT thể hiện nội dung ông Nguyễn Đức Anh T không phải là con của ông Nguyễn Anh Q.

Ngoài ra, theo kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân quận Hải Châu và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp tài sản chung được Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng xét xử tại Bản án số 07/2020/HNGĐ-PT ngày 09/6/2020 giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố L và bị đơn ông Nguyễn Anh Q thì tại Bút ký phiên tòa phúc thẩm giữa các bên đều có sự thừa nhận ông Nguyễn Đức Anh T không phải là con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định AND, tuy nhiên ông Nguyễn Đức Anh T không thực hiện việc tham gia lấy mẫu xét nghiệm AND tại các ngày 11/5/2020, ngày 19/6/2020 và ngày 08/7/2020 do đó căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Anh Q, bà Nguyễn Thị Tố L nhận thấy việc ông Q và bà L là cha mẹ trên giấy khai sinh của ông Nguyễn Đức Anh T đều thừa nhận ông T không phải là con của ông Q mà là con riêng của bà L có với người khác khi giai đoạn vợ chồng bà đã từng ly hôn trước đó là phù hợp, không có sự mâu thuẫn với các tài liệu xét nghiệm AND do ông Q và bà L cung cấp cho Tòa án vào năm 2015 (thời điểm ông Q có sự nghi ngờ ông T không phải là con mình) cũng như tài liệu thu thập trong vụ án hôn nhân gia đình như trình bày nêu trên.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào Điều 88, 89 Luật HNGĐ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Q, xác định ông Nguyễn Đức Anh T không phải là con của ông Nguyễn Anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp về xác định không phải là cha của con theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Anh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Nguyễn Đức Anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 147 đường L, tổ 40, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Anh Đức T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tố L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn các Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về nội dung tranh chấp:* Ông Nguyễn Anh Q yêu cầu Tòa án Xác định ông Nguyễn Anh Q không phải là cha của ông Nguyễn Anh Đức T. HĐXX thấy ông Nguyễn Anh Q và bà Nguyễn Thị Tố L có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 103 quyền số 01 ngày 30/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định, trong thời kỳ hôn nhân ông bà có con chung tên là Nguyễn Anh Đức T – Sinh ngày 30/3/2001 theo giấy khai sinh số 130 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 26/04/2001.

Nhưng ông Nguyễn Anh Q nghi ngờ ông T không phải là con của ông nên ông đã tự lấy mẫu tóc của ông T để gửi đến Viện Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng để tiến hành giám định AND, ngày 05/11/2015 Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết quả phân tích gen (AND) số 580/C54C(D5) xác định ông Nguyễn Anh Q không phải là cha đẻ của ông Nguyễn Anh Đức T.

Tuy nhiên Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có công văn số 108/C54C(D3) ngày 09/06/2020 xác định các thông tin về mẫu vật không đầy đủ, mẫu vật gửi phân tích do người yêu cầu tự cung cấp nên không đảm bảo theo quy định của tố tụng cho nên bản kết quả phân tích gen (AND) số 580/C54C(D5) ngày 05/11/2015 chỉ có tính chất tham khảo về mặt khoa học chứ không có giá trị pháp lý.

Về phía bà Nguyễn Thị Tố L là mẹ của ông Nguyễn Anh Đức T cũng thừa nhận có lấy mẫu tóc của ông T để gửi đến Trung tâm phân tích ADN & công nghệ di truyền nhằm giám định AND của ông T, ngày 04/12/2015 Trung tâm phân tích ADN & công nghệ di truyền có kết quả xét nghiệm mã số 120104 cũng xác định ông Nguyễn Anh Đức T không phải là con của ông Nguyễn Anh Q.

Ngày 08/09/2020 T tâm phân tích ADN & công nghệ di truyền có văn bản số 86/TTADN xác định bản kết quả xét nghiệm AND ngày 4/12/2015 là bản kết quả không dùng để trình Tòa án vì theo nội dung trong bản kết quả (dòng 5) ghi rõ các thông tin cá nhân do bà Lê Thị Mai T khai và hai mẫu tóc do bà T gửi đến.

Các kết quả giám định nói trên chỉ có tính chất tham khảo nhưng ông Q và bà L đều thừa nhận ông Nguyễn Anh Đức T không phải là con của ông Q. Mặt khác bà Nguyễn Thị Tố L cũng có văn bản ngày xác nhận ông Nguyễn Anh Đức T là con riêng của bà trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn An Q.

Ngoài ra tại phiên tòa xét xử phúc thẩm ngày 09/06/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung”, bà Nguyễn Thị Tố L khẳng định ông Nguyễn Anh Đức T không phải là con của ông Nguyễn Anh Q mặc dù chưa có kết quả giám định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền được thể hiện tại biên bản phiên tòa ở trang số 11 của biên bản.

Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Anh Đức T phải có mặt vào lúc 14g30 ngày 11/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu số 344A đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để cung cấp mẫu xét nghiệm AND, và hai lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Anh Đức T phải có mặt tại nhà của ông T theo địa chỉ số 147 đường L, tổ 40, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng vào lúc 09g30 ngày 19/6/2020 và 14g30 ngày 08/7/2020 để Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng tiến hành lấy mẫu giám định AND, nhưng tất cả các lần triệu tập trên ông T đều vắng mặt không có lý do nên không thể lấy mẫu để giám định AND của ông T được.

Mặc dù Tòa án nhân dân quận Hải Châu, không tiến hành lấy được mẫu của ông T để gửi đến cơ quan có thẩm quyền để giám định AND của ông Nguyễn Anh Đức T nhằm xác định được ông Nguyễn Anh Đức T có phải là con của ông Nguyễn Anh Q hay không, nhưng căn cứ vào lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị Tố L và các tài liệu chứng cứ khác mà Tòa án Hải Châu đã thu thập được có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Q về việc xác định ông Nguyễn Anh Q không phải là cha của ông Nguyễn Đức Anh T theo quy định tại Điều 88, khoản 2 Điều 89 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 88, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình
- Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh Q đối với ông Nguyễn Anh Đức T.

Xử:

Xác định ông Nguyễn Anh Q – Sinh năm:1960 không phải là cha của ông Nguyễn Anh Đức T theo giấy khai sinh số 130 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 26/04/2001.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được thay đổi thông tin về cha, con trong nội dung giấy khai sinh số 130 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 26/04/2001.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000đ ông Nguyễn Anh Q phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0008807 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

